

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TAM BÌNH
TỈNH VĨNH LONG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 20/2020/HS-ST
Ngày 25/6/2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TAM BÌNH, TỈNH VĨNH LONG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Thanh Thảo

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Mua
2. Ông Trần Văn Thơi

- Thư ký phiên tòa: Bà Dương Kim Huyền – Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Lộc – Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 6 năm 2020 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tam Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 20/2020/TLST-HS ngày 29 tháng 4 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 21/2020/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 6 năm 2020 đối với các bị cáo:

1/ Họ và tên: Nguyễn Hoàng P (tên gọi khác: T), sinh năm 1999 tại huyện T, tỉnh Vĩnh Long. Nơi cư trú: Khóm Z, thị trấn T, huyện T, tỉnh Vĩnh Long; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T và bà Trần Thị Ngọc H.

Tiền án: Không.

Tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 19/5/2016 bị Tòa án nhân dân thành phố V, tỉnh Vĩnh Long xử phạt 02 năm tù về tội tàng trữ trái phép chất ma túy, chấp hành án xong vào ngày 22/9/2017.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 14/02/2020 đến nay và có mặt tại phiên tòa.

2/ Họ và tên: Vũ Quốc M (tên gọi khác: T), sinh năm 1981 tại huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long. Nơi cư trú: Số Z, Khu N, thị trấn T, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vũ Quốc C và Nguyễn Thị P.

Tiền án: Không.

Tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 12/4/2002 bị Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long xử phạt 09 tháng tù về tội cố ý gây thương tích, đã chấp hành án xong.

Bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại:*

1/ Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1957 (có mặt)

2/ Anh Nguyễn M H, sinh năm 1995 (có mặt)

Cùng nơi cư trú: ấp C, xã H, huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:* Anh Hoàng Văn T, sinh năm 1987 (vắng mặt)

Nơi cư trú: Khóm 1, phường Cái Vồn, thị xã Bình M, tỉnh Vĩnh Long.

- *Người làm chứng:* Anh Huỳnh Thanh T, sinh năm 1985 (vắng mặt)

Nơi cư trú: ấp C, xã H, huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 11 giờ ngày 31/12/2019 Vũ Quốc M điều khiển xe mô tô biển số 64F1-222.65 (xe do M đứng tên đăng ký chủ sở hữu) chở Nguyễn Hoàng P đi chơi. Khi đến đoạn đường đá trước nhà ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1957 ngụ ấp C, xã H, huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long thì P phát hiện nhà ông T khóa cửa và không có người trông coi nên nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. P kêu M dừng xe đứng ngoài hàng rào chờ (lúc này, M biết rõ P tìm tài sản lấy trộm) còn P kéo cửa sắt vào nhà ông T lấy trộm tài sản gồm: 02 máy tính xách tay (Laptop) nhãn hiệu Dell, 01 điện thoại di động hiệu Nokia 2.2 và 01 máy ảnh hiệu Sony của anh Nguyễn M H (là con của ông T), sinh năm 1995 ngụ ấp C, xã H, huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long rồi chuyển ra ngoài cho M. P tiếp tục lấy 01 bộ lư bằng kim loại trong nhà ông T bỏ vào bao đem ra ngoài thì người dân phát hiện, truy hô. P bỏ lại bộ lư trước nhà ông T rồi lên xe của M điều khiển tẩu thoát.

Tang vật thu giữ gồm:

- 01 (một) máy tính xách tay hiệu DELL màn hình 15,6 inches;
- 01 (một) máy tính xách tay hiệu DELL màn hình 14 inches;
- 01 (một) máy ảnh hiệu SONY 16.2 màu trắng;
- 01 (một) bộ lư đồng, trọng lượng 18,5kg;
- 01 (một) xe mô tô biển số 64F1-222.65;
- 01 (một) đôi dép màu đen bằng nhựa, có chữ NIKE;
- 01 (một) khẩu trang y tế màu xanh;
- 02 (hai) cái bao tay bằng vải màu đen, có sọc trắng ở giữa.

Căn cứ Kết luận định giá tài sản số 08/KL.ĐGTS ngày 16/01/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Tam Bình kết luận:

- 01 (một) máy tính xách tay hiệu DELL, màn hình 15,6 inches, màu đen trị giá: 3.700.000 đồng (Ba triệu bảy trăm ngàn đồng);

- 01 (một) máy tính xách tay hiệu DELL, màn hình 14 inches, màu đen trị giá: 750.000 đồng (Bảy trăm năm mươi ngàn đồng);

- 01 (một) điện thoại di động hiệu NOKIA 2.2, màu đen, xám trị giá: 1.300.000 đồng (Một triệu ba trăm ngàn đồng);

- 01 (một) máy ảnh hiệu SONY 16.2, màu trắng trị giá: 500.000 đồng (Năm trăm ngàn đồng);

- 01 (một) bộ lư đồng, trọng lượng 18,5 kg (loại lư 3), trị giá: 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng).

Tổng giá trị tài sản định giá là 8.250.000 đồng (Tám triệu hai trăm năm mươi ngàn đồng).

- Xử lý vật chứng: Ngày 16/3/2020 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tam Bình đã ra Quyết định xử lý vật chứng số 19 trả lại cho bị hại Nguyễn M H: 01 máy tính xách tay hiệu DELL màn hình 15,6 inches; 01 máy tính xách tay hiệu DELL màn hình 14 inches; 01 máy ảnh hiệu SONY 16.2 màu trắng và 01 bộ lư đồng, trọng lượng 18,5kg.

Đối với 01 xe mô tô biển số 64F1-222.65; 01 đôi dép màu đen bằng nhựa, có chữ NIKE; 01 khẩu trang y tế màu xanh; 02 cái bao tay bằng vải màu đen, có sọc trắng ở giữa (đã qua sử dụng) của Vũ Quốc M, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tam Bình chuyển Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tam Bình chờ xử lý.

- Về trách nhiệm dân sự: Ông Nguyễn Văn T đã nhận lại tài sản, ông T không có yêu cầu gì thêm. Riêng anh Nguyễn M H đã nhận lại 01 máy tính xách tay hiệu DELL màn hình 15,6 inches; 01 máy tính xách tay hiệu DELL màn hình 14 inches và 01 máy ảnh hiệu SONY 16.2 màu trắng, anh H yêu cầu P và M tiếp tục bồi thường giá trị 01 điện thoại hiệu NOKIA 2.2.

Đối với hành vi của Hoàng Văn T không biết laptop hiệu Dell là do các bị cáo trộm cắp mà có nên hành vi của T không đủ yếu tố cấu thành tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” quy định tại Điều 323 Bộ luật Hình sự nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tam Bình không đề cập đến việc xử lý.

Tại bản Cáo trạng số 20/CT-VKSTB ngày 29/4/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Bình đã truy tố các bị cáo Nguyễn Hoàng P, Vũ Quốc M về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, các bị cáo Nguyễn Hoàng P, Vũ Quốc M thừa nhận cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Bình truy tố các bị cáo là đúng hành vi, không oan, các bị cáo xin được giảm nhẹ hình phạt.

Kiểm sát viên thực hành quyền công tố vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo Nguyễn Hoàng P, Vũ Quốc M về tội “Trộm cắp tài sản”. Sau khi phân tích nguyên nhân, tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân của các bị cáo, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự áp dụng cho các bị cáo Kiểm sát viên đề nghị:

Sau khi phân tích nguyên nhân, tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân của các bị cáo, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự áp dụng cho các bị cáo Kiểm sát viên đề nghị:

Về trách nhiệm hình sự:

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Hoàng P, Vũ Quốc M phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; Điều 38; điểm b, h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58 Bộ luật Hình sự đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Hoàng P mức án từ 09 (Chín) tháng đến 01 (Một) năm tù.

Áp dụng Điều 56 Bộ luật Hình sự tổng hợp hình phạt 01 (Một) năm tù tại Bản án số 11/2020/HS-ST ngày 05/5/2020 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Vĩnh Long, buộc bị cáo P phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án từ 01 (Một) năm 09 (Chín) tháng đến 02 (Hai) năm tù.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; Điều 38; điểm b, h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58 Bộ luật Hình sự đề nghị xử phạt bị cáo Vũ Quốc M mức án từ 06 (Sáu) tháng đến 09 (Chín) tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại ông Nguyễn Văn T đã nhận lại tài sản bị mất và không yêu cầu gì thêm nên không xem xét giải quyết. Áp dụng Điều 48 Bộ luật Hình sự; các điều 584, 585, 587, 588, 589 của Bộ luật Dân sự năm 2015 buộc bị cáo M, P liên đới bồi thường cho bị hại anh Nguyễn M H giá trị điện thoại là 1.300.000 đồng.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước: 01 (Một) xe mô tô biển số 64F1 – 222.65, loại xe Blade.

- Tịch thu tiêu hủy 01 (Một) đôi dép màu đen bằng nhựa, có chữ Nike (đã qua sử dụng); 01 (Một) khẩu trang y tế màu xanh (đã qua sử dụng); 02 (Hai) cái bao tay bằng vải màu đen, có sọc trắng ở giữa (đã qua sử dụng).

Lời nói sau cùng của các bị cáo Nguyễn Hoàng P, Vũ Quốc M: Các bị cáo thấy hành vi của mình là sai trái, đã ăn năn hối cải, xin lỗi bị hại và xin Hội đồng xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện T, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do

đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Lời khai nhận của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng, biên bản hỏi cung bị can cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra công khai tại phiên tòa thể hiện: Vào khoảng 12 giờ ngày 31/12/2019 tại nhà ông Nguyễn Văn T ngụ ấp C, xã H, huyện T, tỉnh Vĩnh Long, các bị cáo Nguyễn Hoàng P, Vũ Quốc M đã có hành vi lén lút trộm cắp tài sản gồm: 02 máy tính xách tay nhãn hiệu DELL, 01 điện thoại di động hiệu Nokia 2.2, 01 máy ảnh hiệu Sony 16.2 của anh Nguyễn M H và 01 bộ lư đồng của ông Nguyễn Văn T có tổng giá trị là: 8.250.000 đồng (Tám triệu hai trăm năm mươi ngàn đồng).

Hành vi của các bị cáo Nguyễn Hoàng P, Vũ Quốc M đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản” được quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự như truy tố của Viện kiểm sát là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật và có căn cứ.

[2.2] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ. Bản thân các bị cáo là thanh niên lại không chịu chí thú làm ăn. Các bị cáo nhận thức được hành vi trộm cắp tài sản là vi phạm pháp luật, sẽ bị pháp luật hình sự trừng phạt nhưng vẫn thực hiện. Các bị cáo với thái độ thích thụ hưởng, lười lao động để có tiền phục vụ tiêu xài cá nhân, các bị cáo đã thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác. Hành vi đó thể hiện ý thức xem thường tài sản của người khác và xem thường sự trừng phạt của pháp luật, gây mất trật tự trị an tại địa phương.

Các bị cáo thực hiện hành vi trộm cắp tài sản với vai trò đồng phạm. Bị cáo P trực tiếp thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, bị cáo M là đồng phạm giúp sức. Giữa các bị cáo không có sự phân công, câu kết chặt chẽ nên thuộc trường hợp đồng phạm giản đơn. Do vậy, khi quyết định hình phạt cần phải xử lý nghiêm đúng với từng hành vi của từng bị cáo nhằm để giáo dục riêng, phòng ngừa chung cho toàn xã hội.

[2.3] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo: Các bị cáo sau khi phạm tội đã tự nguyện khắc phục hậu quả, đem trả lại tài sản cho bị hại; phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; các bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[2.4] Về tổng hợp hình phạt: Tổng hợp hình phạt 01 (Một) năm tù về tội “Trộm cắp tài sản” tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 11/2020/HS-ST ngày 05/5/2020 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Vĩnh Long với hình phạt về tội “Trộm cắp tài sản” trong vụ án này, buộc bị cáo P chấp hành hình phạt chung của hai bản án theo quy định tại Điều 56 Bộ luật Hình sự.

[2.5] Về trách nhiệm dân sự:

- Bị hại ông Nguyễn Văn T đã nhận lại tài sản và không yêu cầu gì thêm nên không xem xét giải quyết.

- Tại phiên tòa sơ thẩm, anh Nguyễn M H yêu cầu các bị cáo P, M bồi thường trị giá điện thoại di động hiệu Nokia 2.2 với số tiền 1.300.000 đồng. Các bị cáo P, M đồng ý bồi thường theo yêu cầu của anh H. Căn cứ khoản 1 Điều 48 của Bộ luật Hình sự; các điều 584, 585, 587, 589 của Bộ luật Dân sự năm 2015: Buộc các bị cáo Nguyễn Hoàng P, Vũ Quốc M liên đới bồi thường cho bị hại Nguyễn M H số tiền 1.300.000 đồng, trong đó mỗi bị cáo bồi thường 650.000 đồng.

[2.6] Về nghĩa vụ chậm thi hành án: Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án nếu người bị thi hành án chưa tự nguyện thi hành án xong thì phải chịu thêm phần tiền lãi trên số tiền phải thi hành án theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với khoản thời gian chưa thi hành án xong.

[2.7] Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Đối với 01 (Một) xe mô tô biển số 64F1 – 222.65, loại xe Blade mà Cơ quan Cảnh sát điều tra đã tạm giữ, chiếc xe này các bị cáo P, M sử dụng làm phương tiện dùng vào việc phạm tội nên tịch thu, nộp ngân sách nhà nước.

- Đối với 01 (Một) đôi dép màu đen bằng nhựa, có chữ Nike (đã qua sử dụng); 01 (Một) khẩu trang y tế màu xanh (đã qua sử dụng); 02 (Hai) cái bao tay bằng vải màu đen, có sọc trắng ở giữa (đã qua sử dụng) hiện không có giá trị nên cần tịch thu tiêu hủy.

Hiện vật chứng đang quản lý tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện T theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 08/5/2020.

[2.8] Về án phí sơ thẩm:

- Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ vào Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc các bị cáo P, M mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

- Án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 23, khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc các bị cáo P, M mỗi bị cáo phải nộp 300.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

[3] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, các bị hại có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định tại khoản 1 Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; Điều 38; các điểm b, h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58 của Bộ luật Hình sự.

1.1 Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Hoàng P phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

1.2 Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Nguyễn Hoàng P 09 (Chín) tháng tù.

Áp dụng Điều 56 Bộ luật Hình sự tổng hợp hình phạt 01 (Một) năm tù tại Bản án số 11/2020/HS-ST, ngày 05/5/2020 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Vĩnh Long, buộc bị cáo P phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 01 (Một) năm 09 (Chín) tháng tù.

Thời hạn tù tính từ ngày 14/02/2020.

2. Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; Điều 38; các điểm b, h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58 của Bộ luật Hình sự.

2.1 Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Vũ Quốc M phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

2.2 Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Vũ Quốc M 06 (Sáu) tháng tù.

Thời hạn tù được tính từ ngày bị cáo tự nguyện chấp hành án hoặc từ ngày bắt bị cáo chấp hành án.

3. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng khoản 1 Điều 48 của Bộ luật Hình sự; các điều 584, 585, 587, 589 của Bộ luật Dân sự năm 2015:

3.1 Buộc bị cáo Nguyễn Hoàng P, Vũ Quốc M liên đới bồi thường cho bị hại Nguyễn M H số tiền 1.300.000 đồng (Một triệu ba trăm ngàn đồng), trong đó mỗi bị cáo bồi thường 650.000 đồng (Sáu trăm năm mươi ngàn đồng).

3.2 Về nghĩa vụ chậm thi hành án: Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án nếu người bị thi hành án chưa tự nguyện thi hành án xong thì phải chịu thêm phần tiền lãi trên số tiền phải thi hành án theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với khoản thời gian chưa thi hành án xong.

4. Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước: 01 (Một) xe mô tô biển số 64F1 – 222.65, loại xe Blade.

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (Một) đôi dép màu đen bằng nhựa, có chữ Nike (đã qua sử dụng); 01 (Một) khẩu trang y tế màu xanh (đã qua sử dụng); 02 (Hai) cái bao tay bằng vải màu đen, có sọc trắng ở giữa (đã qua sử dụng).

Hiện vật chứng đang quản lý tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện T theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 08/5/2020.

5. Về án phí sơ thẩm:

5.1 Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ vào Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc các bị cáo Nguyễn Hoàng P, Vũ Quốc M, mỗi bị

cáo phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

5.2 Án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 23, khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc các bị cáo Nguyễn Hoàng P, Vũ Quốc M, mỗi bị cáo phải nộp 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, các bị hại có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND tỉnh Vĩnh Long;
- Sở Tư pháp tỉnh Vĩnh Long;
- Phòng hồ sơ – Công an tỉnh Vĩnh Long
- VKSND huyện Tam Bình;
- Chi cục THADS huyện Tam Bình;
- CQĐT Công an huyện Tam Bình;
- **Trại tạm giam Công an tỉnh Vĩnh Long;**
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Trần Thanh Thảo